

Số: /BC-UBND

Tháp Mười, ngày

tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020)

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh

Thực hiện Công văn số 411/SLĐTBXH-TTr ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh về việc đề nghị báo cáo và cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều kiện tự nhiên, dân số

- Huyện Tháp Mười nằm phía Đông của tỉnh Đồng Tháp cách trung tâm tỉnh lỵ (thành phố Cao Lãnh) 32 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 110 km. Tổng diện tích tự nhiên là 53.365,03 ha, chiếm 15,77% diện tích toàn tỉnh, phía Bắc giáp tỉnh Long An, phía Nam giáp huyện Cao Lãnh và tỉnh Tiền Giang, phía Đông giáp tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang, phía Tây giáp huyện Tam Nông và huyện Cao Lãnh.

- Huyện có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 0,9-1,4m so với mực nước biển; có hướng dốc từ Tây Bắc xuống Đông Nam. Nhìn chung, so với các vùng xung quanh, địa hình của huyện tương đối thấp, với độ ngập từ 0,5m trở lên chiếm tỷ lệ 99,7% tổng diện tích tự nhiên và thời gian ngập trung bình từ 3-4 tháng, nên có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại với quy mô lớn.

- Dân số: 131.791 người; số người trong độ tuổi lao động: 83.000 người.

2. Số đơn vị hành chính cấp xã: Gồm 12 xã: Hưng Thạnh, Trường Xuân, Mỹ Hoà, Tân Kiều, Đốc Binh Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Thanh Mỹ, Mỹ Quý, Mỹ Đông, Láng Biển, Thạnh Lợi và thị trấn Mỹ An.

3. Những yếu tố tác động trực tiếp làm phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Thiếu đất và tư liệu sản xuất dẫn đến không có điều kiện phát triển sinh kế, ảnh hưởng tới thu nhập của các hộ gia đình.

- Do tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai, làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân.

- Ý thức quyết tâm vươn lên thoát nghèo của một số hộ nghèo còn thấp, nhiều hộ nghèo được hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế, làm nhà ở... đến nay cuộc sống đã khá hơn nhưng vẫn không muốn thoát nghèo để tiếp tục được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước.

- Công tác tuyên truyền ở cơ sở có lúc, có nơi, chưa được thường xuyên nên người dân chưa am hiểu nhiều về công tác giảm nghèo bền vững.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

1. Công tác ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo; văn bản hướng dẫn của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (danh mục văn bản đính kèm).

2. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện

- Thành phần Ban Chỉ đạo: Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND huyện về thành lập Ban Chỉ đạo Khôi Văn hóa – Xã hội huyện Tháp Mười; Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND huyện, phụ trách Khối VH-XH; các Phó Trưởng ban thường trực là các Trưởng Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; thành viên gồm: các ban, ngành huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo: Ban Chỉ đạo được trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức của các ngành có liên quan tham gia các bộ phận giúp việc và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện, các Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của cơ quan mình đang công tác trong thực hiện nhiệm vụ.

- Số đơn vị cấp xã đã thành lập Ban quản lý cấp xã: 13/13 xã, thị trấn, thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã các chủ trương, chính sách có liên quan đến trẻ em và người nghèo.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách giảm nghèo

- Hình thức tuyên truyền, phổ biến:

+ Trên Đài truyền thanh của huyện và Trạm Truyền thanh các xã, thị trấn; phối hợp với Ban Trợ giúp pháp lý huyện hỗ trợ cho người dân nghèo.

+ Lòng ghép vào các cuộc họp tuyên truyền trong Hội nghị hộ nghèo đầu năm; Hội nghị bình xét hộ nghèo cuối năm,...

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến:

+ Tuyên truyền, phổ biến về các chính sách, pháp luật trong lao động, cũng như xây dựng kế hoạch thực hiện đẩy mạnh tiến độ cho lao động làm việc tại các công ty, doanh nghiệp. Chủ động tìm kiếm thị trường lao động cho người lao động được nắm bắt và đăng ký kịp thời. Tạo việc làm cho người lao động gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tuyên truyền công tác thực hiện tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên.

+ Tuyên truyền pháp luật nhằm giúp người nghèo có điều kiện tiếp cận và hiểu rõ hơn về pháp luật, đồng thời được hỗ trợ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến luật pháp.

+ Tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến để thoát nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện, phát huy tính tự lực, chí thú làm ăn của người dân nhằm vươn lên thoát nghèo, đảm bảo giảm nghèo bền vững.

4. Công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo:
Hàng năm, Huyện chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện việc chiêu sinh và cử đi tập huấn theo đúng quy định của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

5. Chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo

- Tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác Việc làm - Giảm nghèo, tập trung giáo dục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu vượt nghèo để vươn lên làm giàu của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện công tác Việc làm - Giảm nghèo của các ban, ngành huyện, nhất là trách nhiệm của Ban Việc làm – Giảm nghèo ở cơ sở. Cụ thể là các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác Việc làm - Giảm nghèo thông qua Nghị quyết của Đảng; tập trung điều hành của chính quyền và sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội; chương trình Việc làm - Giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng của từng ngành và của các xã, thị trấn.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các Tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo cách làm ăn, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phát triển ngành nghề, tạo việc làm,... nâng cao hiệu quả công tác Việc làm - Giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức học tập, tạo dựng nghề

nghiệp, nâng cao trách nhiệm của gia đình, của người lao động trong việc học nghề và tìm kiếm việc làm. Đa dạng các hình thức dạy nghề, truyền nghề, cho lao động nông thôn, dạy nghề theo địa chỉ, gắn công tác dạy nghề với tạo việc làm tại chỗ cho người lao động, nhất là tập trung đào tạo nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ giảm nghèo

6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Hàng năm, Huyện đều có xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững. Trong năm chia làm 02 đợt kiểm tra và giám sát: Kiểm tra, đánh giá 06 tháng đầu năm vào thời điểm tháng 6 và cuối năm vào thời điểm tháng 11 hàng năm.

6.2. Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo: Trong năm 2019 và năm 2020 không có trường hợp phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

III. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Ban hành kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm

- Năm 2019: Ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2019.

- Năm 2020: Ban hành Kế hoạch số 4450/KH-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020.

2. Ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm: Ủy ban nhân dân huyện không có ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm, chỉ thẩm định phiếu 4a biến động hộ nghèo, 4b biến động hộ cận nghèo, làm tờ trình gửi Tỉnh phê duyệt.

3. Việc bố trí kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm: Ủy ban nhân dân huyện phân bổ ngay từ đầu năm 70.000.000 đồng/năm.

4. Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, 2020 (theo Biểu số 01, 2.1, 2.2, 3.1. 3.2, 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 và 4.5): Có đính kèm phục lục.

5. Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện về kết quả điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cuối năm 2019; năm 2020 thực hiện phiếu 4a biến động hộ nghèo, 4b biến động hộ cận nghèo gửi Tỉnh phê duyệt.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN

1. Hỗ trợ về y tế (theo Biểu số 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6): Có đính kèm phục lục.
2. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo (theo Biểu số 6.1, 6.2, 6.3): Có đính kèm phục lục.
3. Hỗ trợ về nhà ở (theo Biểu số 7.1, 7.2, 7.3): Có đính kèm phục lục.
4. Hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (theo Biểu số 8.1, 8.2, 8.3): Có đính kèm phục lục.
5. Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý (theo Biểu số 9.1, 9.2, 9.3): Có đính kèm phục lục.
6. Hỗ trợ điều kiện tiếp cận thông tin, tuyên truyền (theo Biểu số 10.1, 10.2, 10.3): Có đính kèm phục lục.
7. Hỗ trợ về tiền điện (theo Biểu số 11.1, 11.2, 11.3): Có đính kèm phục lục.
8. Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng (theo Biểu số 12.1, 12.2): Có đính kèm phục lục.

V. TỰ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Thuận lợi

- Thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện, được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội. Nhận thức về giải quyết việc làm, giảm nghèo đã có nhiều thay đổi và mang tính toàn diện hơn, từ chỗ chỉ giải quyết cho hộ nghèo vay vốn làm ăn chuyển sang giúp phương tiện mưu sinh, dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, giúp người nghèo biết cách tự tạo việc làm vươn lên làm giàu.

- Công tác giảm nghèo ngày càng mang tính xã hội cao, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân, tổ chức kinh tế xã hội tham gia, với sự đóng góp tích cực về công sức, tiền của cho người nghèo, hộ nghèo thông qua các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”,...

- Tính liên kết cộng đồng trong chương trình giảm nghèo ngày càng cao và chặt chẽ thông qua các cuộc vận động giúp nhau làm kinh tế gia đình, các phong trào “ngày vì người nghèo”, các chương trình “hùn vốn cất nhà”... đã thu hút đông đảo sự quan tâm và giúp đỡ của những cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài huyện.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư

từng bước được cải thiện và nâng cao; các chương trình y tế, giáo dục, mạng lưới thông tin tuyên truyền được các cấp, các ngành quan tâm đã đáp ứng nhu cầu phục vụ cho nhân dân, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- Ban Chỉ đạo luôn được kiện toàn củng cố từ huyện đến xã, thị trấn, có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ của các ngành, các thành viên.

- Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề và giảm nghèo đã có chuyển biến tích cực, tập trung đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ, từng bước tạo đầu ra cho người lao động có việc làm ổn định.

- Nguồn vốn giải quyết việc làm và giảm nghèo được tăng dần hàng năm, việc xét cho vay vốn dần dần khắc phục được tình trạng cho vay không đúng đối tượng, sử dụng vốn không đúng mục đích đã giúp cho các đối tượng vay vốn có điều kiện làm ăn phát triển kinh tế.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo ở huyện vẫn còn nhiều khó khăn hạn chế nhất định, đó là:

- Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo có thể gia tăng khi có biến cố xảy ra như: thiên tai, dịch bệnh, đau ốm...

- Về chỉ đạo, tổ chức thực hiện cũng còn những hạn chế như sự phối kết hợp giữa các ngành, Tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở chưa đạt hiệu quả cao, ở một số nơi Ban Chỉ đạo Giảm nghèo còn thụ động, chưa quan tâm đến việc phân công các thành viên hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm, ấp trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo.

- Nguồn vốn dành cho Chương trình giảm nghèo chưa đáp ứng nhu cầu của người dân, ở một số xã, nợ quá hạn và nợ khó đòi còn cao nên trong khâu xét cho vay vẫn còn ngán ngại.

- Một hộ vay nhiều nguồn vốn cho từng dự án nhỏ, lẻ khác nhau không tập trung dẫn đến làm ăn thua lỗ, không đủ khả năng trả nợ.

- Việc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, dự án bao gồm cả việc theo dõi đánh giá biến động hộ nghèo, chưa được thực hiện tốt ở một số xã, có nơi chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ, thiếu công khai, còn bỏ sót đối tượng theo quy định. Nhiều hộ thoát nghèo nhưng thực tế vẫn còn nhiều khó khăn và nguy cơ tái nghèo. Việc phát triển ngành nghề chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở địa phương còn nhiều bất cập, nhiều hộ nghèo không có tư liệu sản xuất, chủ yếu sống bằng nghề làm thuê, lao động không có tay nghề nên việc làm không ổn định dẫn đến thu nhập thấp.

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo thường xuyên thay đổi, thiếu ổn định, ít

nhieu làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu, đề xuất giúp việc cho Ban Chỉ đạo giảm nghèo ở địa phương.

- Ý thức quyết tâm vươn lên thoát nghèo của một số hộ nghèo còn thấp, nhiều hộ nghèo được hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế, làm nhà ở...đến nay cuộc sống đã khá hơn nhưng vẫn không muốn thoát nghèo để tiếp tục được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước.

3. Kiến nghị

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tập trung nguồn vốn vay giảm nghèo cho hộ đăng ký thoát nghèo vào đầu năm (qua hội nghị hộ nghèo).

- Giải ngân nguồn vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hút nhiều lao động, nhất là hộ nghèo tham gia.

- Giải ngân nguồn vốn cận nghèo, mới thoát nghèo, nhằm hạn chế phát sinh hộ nghèo và tái nghèo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT/UBND huyện;
- Phòng Lao động – TB&XH huyện;
- LĐVP/UBND huyện;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp